

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU'

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Kinh tế**; Chuyên ngành: **Kinh doanh và quản lý**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **TRẦN NGUYỄN KHÁNH HẢI**

2. Ngày tháng năm sinh: **26/06/1987**; Nam Nữ ;Quốc tịch: **Việt Nam**;

Dân tộc: **Kinh**; Tôn giáo: **Không**

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **Xã Văn Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **72/33 Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh**

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): **Trần Nguyễn Khánh Hải, Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Tài chính – Marketing, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh**

Điện thoại di động: **0941.450.270**; E-mail: **khanhhai@ufm.edu.vn**

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- 05/2009 - 03/2012: Công chức Hải quan tại Cục Hải quan Đồng Nai. Ban chấp hành Đoàn Thanh niên Cục Hải quan Đồng Nai; bí thư chi đoàn Chi cục Hải quan Thống nhất

- 11/2012- 08/2017: Giảng viên biên chế Trường Cao đẳng Tài chính – Hải quan

- 09/2017- nay: Giảng viên biên chế Trường Đại học Tài chính – Marketing. Tham gia giảng dạy sau đại học chương trình MBA, đại học chương trình chất lượng cao, chương trình chuẩn. Thành viên của nhóm nghiên cứu mạnh của Trường Đại học Tài chính – Marketing

Chức vụ: Hiện nay: **Không**; Chức vụ cao nhất đã qua: **Bí thư chi đoàn**

Chức danh: **giảng viên chính, khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Tài chính – Marketing**

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Tài chính – Marketing

Địa chỉ cơ quan: Trường Đại học Tài chính – Marketing, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 028 38726789

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 05 tháng 11 năm 2009; số văn bằng: 054020141CQ, ngành: Kinh tế đối ngoại, chuyên ngành: Kinh tế đối ngoại; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng ĐH ngày 06 tháng 01 năm 2024; số văn bằng: 008585; ngành: Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Cửu Long, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 25 tháng 02 năm 2014; số văn bằng: A074132; ngành: Quản trị kinh doanh.; chuyên ngành: Quản trị kinh doanh.; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 23 tháng 12 năm 2019; số văn bằng: 000142; ngành: Kinh doanh và quản lý; chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Tài chính – Marketing

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Quản trị hướng tới phát triển bền vững
- Kinh doanh trong thời đại số, marketing số, ứng dụng công nghệ
- Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo
- Quản trị ngoại thương, xuất nhập khẩu, hải quan

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 03 đề tài cấp cơ sở, trong đó

+ Chủ nhiệm 02 đề tài cấp cơ sở

+ Thành viên 01 đề tài cấp cơ sở

- Đã công bố (số lượng) 34 bài báo khoa học, trong đó 07 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Trước khi được công nhận tiến sỹ*

+ 03 bài báo khoa học trong tạp chí uy tín trong nước, trong đó là tác giả duy nhất và tác giả đầu của 03 bài báo khoa học

Sau khi được công nhận tiến sỹ

+ 07 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín ISI/Scopus với vai trò là tác giả đầu, tác giả liên hệ, trong đó có 05 bài IF>2

+ Là tác giả duy nhất của 04 bài báo khoa học trên tạp chí có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus, cả 04 bài đều có IF >2

+ 10 bài báo khoa học trong tạp chí uy tín trong nước, trong đó là tác giả duy nhất là 7 bài báo, 01 bài là tác giả đầu đồng thời là tác giả liên hệ

+ 14 bài báo khoa học trên kỷ yếu hội thảo quốc tế, trong đó là tác giả duy nhất là 08 bài báo, 2 bài là tác giả đầu đồng thời là tác giả liên hệ, 01 bài là tác giả liên hệ

- Số lượng sách đã xuất bản 03, trong đó 03 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín, trong đó:

+ Chủ biên 01 giáo trình

+ Chủ biên 01 sách tham khảo

+ Tham gia viết 03 chương của 01 sách chuyên khảo

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Bằng khen của Bộ Tài chính năm 2016, 2023; Bằng khen của Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh, năm 2008; Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2014, 2021; Giảng viên trẻ tiêu biểu: 2021

- Bằng khen Bộ trưởng Bộ Tài chính, năm 2016 (Quyết định số 569/QĐ-BTC ngày 25/03/2016. Nội dung khen thưởng: Đã có thành tích xuất sắc trong công tác giảng dạy, đào tạo từ năm 2013-2014 đến 2014-2015)

- Bằng khen Bộ trưởng Bộ Tài chính, năm 2023 (Quyết định số 1319/QĐ-BTC ngày 21/06/2023. Nội dung khen thưởng: Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2021 đến năm 2022)

- Danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, năm học 2014 (QĐ số 213/QĐ-TCHQ ngày 23/10/2014 của trường Đại học Tài chính – Marketing)

- Danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, năm 2021 (QĐ số 239/QĐ-ĐHTCM ngày 10/02/2022 của trường Đại học Tài chính – Marketing)

- Giảng viên trẻ tiêu biểu năm 2021 (QĐ số 19/QĐ-ĐTN ngày 29/12/2023 của Đoàn thanh niên Trường Đại học Tài chính – Marketing)

- Bằng khen Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2008 (Quyết định số 5722/QĐUB ngày 31/12/2008. Nội dung khen thưởng: Đã có thành tích xuất sắc trong học tập, nghiên cứu và rèn luyện, đạt danh hiệu “sinh viên 3 tốt” thành phố Hồ Chí Minh năm 2008)

- Giấy khen của Ban chấp hành hội khuyến học tỉnh Ninh Thuận, năm 2004 (Quyết định số 73/QĐ/KT ngày 10/10/2004. Nội dung khen thưởng: Đã đạt thành tích giả ba- Học sinh giỏi cấp Quốc gia, năm học 2003-2004)

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong quá trình nghiên cứu và giảng dạy, tôi luôn cố gắng để hoàn thiện mình, nghiêm túc trau dồi tri thức. Tôi tự đánh giá bản thân dựa trên các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo như sau:

* **Phẩm chất, tư tưởng, đạo đức:** Tôi luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có tinh thần trách nhiệm cao với công việc; tuân thủ mọi nội quy, quy định của Trường, Khoa, Bộ môn nơi tôi công tác. Tích cực lao động, học tập, công tác với tinh thần lao động sáng tạo, có năng suất, chất lượng, hiệu quả cao. Tôi luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; có lối sống trung thực, giản dị; có tinh thần đoàn kết nội bộ; luôn tôn trọng và hỗ trợ đồng nghiệp. Tôi không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức.

* **Công tác giảng dạy:** Tôi đã được đào tạo đạt trình độ chuẩn về chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm. Tôi thực hiện giảng dạy về chuyên ngành Quản trị kinh doanh cho các bậc đào tạo đại học và sau đại học. Tôi luôn phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy được giao, cập nhật kiến thức, đổi mới phương pháp luận và giảng dạy để đem lại nội dung kiến thức phù hợp và tiên tiến nhất cho sinh viên/học viên; luôn lấy người học làm trung tâm và truyền cảm hứng học tập, nghiên cứu. Tôi luôn tận tâm hướng dẫn các sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh làm tốt công việc học tập và nghiên cứu.

* **Nghiên cứu khoa học:** Tôi luôn chú trọng và dành nhiều thời gian cho nghiên cứu khoa học; hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Trong tổng số 34 bài báo khoa học đã được liệt kê chi tiết (Mục B._7.1.a.), tôi là tác giả đầu/tác giả liên hệ của 07 trong tổng số 07 bài báo đăng trên tạp chí ISI uy tín và SCOPUS. Một số tạp chí thuộc danh mục ISI mà tôi và cộng sự có bài báo xuất bản được xếp hạng cao như: Corporate Social Responsibility and Environmental Management (IF = 9.8), Heliyon (IF= 4), Sustainable Futures (IF = 5.5), Business Strategy & Development (IF =3)

* **Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:** Tôi luôn chú trọng bồi dưỡng, trau dồi kỹ năng và nghiệp vụ sư phạm, cập nhật kiến thức thực tiễn và phương pháp giảng dạy hiện đại để nâng cao chất lượng giảng dạy. Bên cạnh đó, tôi cũng luôn chú trọng học hỏi và cập nhật các phương pháp nghiên cứu, tìm kiếm những chủ đề và các hướng nghiên cứu mới thực hiện các công trình NCKH sát với thực tiễn, xuất bản sách và bài báo khoa học. Để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức với các nhà nghiên cứu trong nước và quốc tế, tôi đã và đang tham gia làm phản biện cho các tạp chí thuộc danh mục IS/SCOPUS: Corporate Social Responsibility and Environmental Management, Business Strategy & Development; Entrepreneurial Business and Economics Review, FIIB Business Review,... Đồng thời cũng tham gia phản biện trong tạp chí Việt Nam như Tạp chí Khoa học của trường Đại học Mở và các hội thảo quốc tế, quốc gia, cấp trường,...

Nhờ hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học, tôi đã vinh dự nhận được một số danh hiệu, bằng khen: Bằng khen của Bộ Tài chính năm 2016, 2023; Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2014, 2021; Giảng viên trẻ tiêu biểu: 2021

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 7 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018				3	135		135/302,9/229,5
2	2019-2020				9	150		150/ 396/153
3	2020-2021				12	195		195/293,6/175
03 năm học cuối								
4	2021-2022				10	270		270/368/270
5	2022-2023			2		540	30	570/677/290
6	2023-2024				17	210	30	240/463,6/290

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Cửu Long, số bằng: 008585; năm cấp: 2024

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Viện nghiên cứu và phát triển logistics Việt Nam, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân ngôn ngữ anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Võ Thị Kim Ngân		HVCH	X		2022-2023	Trường Đại học Tài chính – Marketing	17/04/2023
2	Nguyễn Thị Lê Phương		HVCH	X		2023-2023	Trường Đại học Tài chính – Marketing	18/08/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp theo định hướng khách hàng	TK	NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2021	2	X	28-206; 262-267	1127/GXN_ĐHTCM của Trường Đại học Tài chính - Marketing; Xác nhận của Trường Đại học Tài nguyên môi trường TP.Hồ Chí Minh
2	Chất lượng mối quan hệ thương hiệu – khách hàng trong thị trường tiêu dùng Việt Nam	CK	NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2021	2		11-25; 235-297;	1127/GXN_ĐHTCM của Trường Đại học Tài chính - Marketing; Xác nhận Trường Đại học Tài nguyên môi trường TP.Hồ Chí Minh
3	Nghiệp vụ giao nhận và vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu	GT		5	X	28-30; 152-180; 274-290; 291-321; 383-408; 420-440; 534-560	1606/QĐ-ĐHTCM của Trường Đại học Tài chính – Marketing

Trong đó: Số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: 00 sách

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Tác động của trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp lên nhận dạng thương hiệu và chuyển đổi thương hiệu ở Việt Nam	TV	CS-2017-71, Cấp cơ sở	2017-2018	31/07/2018, loại Khá
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Cơ chế chính sách, động cơ và ý định khởi nghiệp của sinh viên	CN	CS-01-20, Cấp cơ sở	2019-2021	23/06/2021. Đạt
2	Tác động của lãnh đạo tinh thần, tinh thần làm việc của nhân viên đến sự tham gia vào hoạt động trách nhiệm xã hội của nhân viên	CN	CS-18-23, Cấp cơ sở	2023-2023	15/09/2023. Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Vai trò của yếu tố nhận dạng thương	2	Tác giả đầu và	Tạp chí nghiên cứu	Tạp chí 1 điểm thuộc		Số 4 (479),	04/2018

	hiệu trong mối quan hệ giữa trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và ý định chuyển đổi thương hiệu		tác giả liên hệ	kinh tế. ISSN 0866 7489	danh mục HĐGS		trang 50-59	
2	Tác động của trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp lên chất lượng mối quan hệ thương hiệu – khách hàng và ý định chuyển đổi thương hiệu tại Việt Nam	2	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học Đại học Mở TP.HCM. ISSN 1859-3453	Tạp chí 1 điểm thuộc danh mục HĐGS		Số 60 (3), trang 106-119	06/2018
3	Nhận thức của khách hàng về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, tổng kết lý thuyết và thảo luận một số định hướng nghiên cứu	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính – Marketing. ISSN 1859 – 3690	Tạp chí 0.5 điểm thuộc danh mục HĐGS		Số 46, trang 52-64	12/2018
II	Sau khi được công nhận TS							
II.1	Tạp chí uy tín thuộc danh mục ISI							
4	An empirical research of corporate social responsibility on creating the green brand equity: An exploratory of Vietnamese consumers' perception in the bank industry https://doi.org/10.1002/csr.2419	3	Tác giả liên hệ	Corporate Social Responsibility and Environmental Management. Online ISSN:1535-3966	ISI, Scopus Q1, IF=9.8	Google scholar 11	Volume 30, Issue 3, pp. 1292-1299	5/2023

5	An empirical investigation on the impact of green human resources management and green leadership on green work engagement https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2023.e21018	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Heliyon. ISSN: 2405-8440	ISI, Scopus Q1, IF=4	Google scholar 5	Volume 9, Issue 1	10/2023
II.2 Tạp chí uy tín thuộc danh mục Sopus								
6	The Impact of CSR on Brand Identification, Word of Mouth and Consumer's Repurchase Intention in the Retailer Industry https://doi.org/10.28991/esj-2023-07-06-021	4	Tác giả liên hệ	Emerging Science Journal. ISSN:2610-9182	Scopus Q1		Vol 7, No 6, pp. 2216-2225	12/2023
7	Enhancing green brand equity through environmental reputation: The important of green brand image, green brand trust, and green brand loyalty https://doi.org/10.1002/bsd2.294	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Business Strategy & Development . Online ISSN:2572-3170	Scopus Q1, IF=3	Google scholar 1	Vol 6, Issue 4, pp. 1006-1017	12/2023
8	The Role of Product Visual Appeal and Sale Promotion Program on	4	Tác giả liên hệ	Emerging Science Journal. ISSN:2610-9182	Scopus Q1		Vol 8, No 1, pp. 297-309	3/2024

	Consumer Impulsive Buying Behavior https://doi.org/10.28991/esj-2024-08-01-021							
9	Customer pressure and creating green innovation: The role of green thinking and green creativity https://doi.org/10.1016/j.sfr.2024.100177	1	Tác giả đầu, tác giả liên hệ	Sustainable Futures. ISSN 2666-1888	Scopus Q1, IF=5.5		Volume 7, June 2024, 100177	6/2024
10	Influence of Corporate Social Responsibility and Ethical Leadership on Employees' Affective Commitment: Evidence from Hospitality Industry in Vietnam https://doi.org/10.1002/bsd.389	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Business Strategy & Development . Online ISSN:2572-3170	Scopus Q1, IF=3		Volume 7, Issue 2, e389	6/2024
II.3	Tạp chí trong nước							
11	Khai thác hệ sinh thái ven biển và tăng trưởng kinh tế của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	8		Tạp chí Kinh tế và Dự báo. ISSN 0866-7120	Tạp chí 0.5 điểm thuộc danh mục HĐGS		Số 2, (1/2021), trang 78-82	1/2021
12	Quản lý thu ngân sách nhà nước của Hải quan Việt Nam trong thời đại công nghệ 4.0	2	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán. ISSN 1859-1914	Tạp chí 0.5 điểm thuộc danh mục HĐGS		Số tháng 9/2021 (216), trang 54-55	9/2021

13	Ý định khởi nghiệp của sinh viên	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế. ISSN 0866 7489	Tạp chí 1 điểm thuộc danh mục HĐGS	Số 5 (531), trang 81-92	5/2022
14	Mối quan hệ giữa trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và sự hài lòng của khách hàng	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế. ISSN 0866 7489	Tạp chí 1 điểm thuộc danh mục HĐGS	Số 8 (531), trang 74-87	8/2022
15	Tác động của đại dịch covid_19 đến xuất khẩu nông sản Việt Nam	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí Kinh tế và quản lý. ISSN 1859-4565	Tạp chí 0.5 điểm thuộc danh mục HĐGS	Số 52 (12/2022), trang 59-64	12/2022
16	Corporate social responsibilitys towards the community during the covid_19 pandemic: the case of Vietnam	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Vietnam's socio-economic development. ISSN 0868-359X	Tạp chí 0.5 điểm thuộc danh mục HĐGS	Issue 4, volumne 27, number 112, page 50-67	12/2022
17	Vai trò của hải quan trong thu ngân sách nhà nước ở Việt Nam	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế. ISSN 0866 7489	Tạp chí 1 điểm thuộc danh mục HĐGS	Số 12 (535), trang 27-33	12/2022
18	Tác động của cơ chế chính sách đến khởi nghiệp ở Việt Nam	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới. ISSN 0868-2984	Tạp chí 1 điểm thuộc danh mục HĐGS	Số 4 (324), trang 58-65	4/2023
19	Tác động của lãnh đạo tinh thần, tinh thần làm việc của nhân viên đến sự tham gia vào hoạt động trách nhiệm xã	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí khoa học thương mại, ISSN 1859-3666; E-ISSN: 2815-5726	Tạp chí 1 điểm thuộc danh mục HĐGS	Số 4 (324), trang 58-65	09/2023

	hội của nhân viên ngành khách sạn							
20	Học trực tuyến trong giai đoạn chuyển đổi số: Nghiên cứu sự hài lòng của sinh viên đại học tại TP. Hồ Chí Minh	2		Tạp chí nghiên cứu Tài chính – Marketing. ISSN 1859 – 3690	Tạp chí 0.5 điểm thuộc danh mục HĐGS		Số 77 (2023), trang 48-58	10/2023
II.4	Hội nghị, hội thảo quốc tế							
21	E-commerce in agricultural products consumption in the digital age: evidence from Vietnam	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Proceedings the international conference on Business based on Digital Platform - BDP2021, ISBN 987-604-79-2936-8			Page 541-549	11/2021
22	Digital Entrepreneurial Intention in Vietnam: From A Systematic Literature Review to build a conceptual research model	3		Proceedings the international conference on Business based on Digital Platform - BDP2, ISBN 978-604-79-3353-2			Page 280-303	9/2022
23	Effect of employee commitment on work performance: a case study of employees of Vietnamese logistics industry in digital era	3		Proceedings the international conference on Business based on Digital Platform - BDP2, ISBN 978-604-79-3353-2			Page 204-218	9/2022
24	Entrepreneurship based intellectual property	2		International conference proceedings business			Page 121-140	11/2022

	exploration: University spin-offs model in the world and policy for Vietnam			models and start-ups base on intellectual property exploitation: Realty and tendency, ISBN 978-604-39-3425-0				
25	Using social media to develop destination brand: A study on Sustainable ecotourism in the Southern Vietnam	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Proceedings of the international conference on sustainable tourism development in the southern region in the new context, ISBN 978-604-480-114-8			pp. 887-889	07/2023
26	CSR participation of hotel's employees in the digital age: the role of spiritual leadership and job satisfaction	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Proceedings the international conference on Business based on Digital Platform - BDP2023, ISBN 978-604-79-4008-0			pp. 721-730	10/2023
27	The Role of Responsible Leadership in Implementing Corporate Social Responsibility (CSR) towards Sustainable Development in Developing Countries: The Case of Vietnam	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Proceedings the International Conference on Accounting, Finance, Economics and Management: A Sustainability Development			pp. 881-890	08/2023

				Perspective (ICAEFM 2023), ISBN 978-604-79-3880-3				
28	A review on Corporate Social Responsibility, customer pressure and sustainable development of furniture enterprises	3	Tác giả liên hệ	Proceedings the international conference on Business based on Digital Platform BDP-3, ISBN 978-604-79-4008-0			pp. 73-89	10/2023
29	Online shopping behavior in the digital age: acase study of Vietnam	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Proceedings ICE 2024. The international conference on economics, ISBN 978-604-346-271-5			pp. 1161-1169	03/2024
30	Electronic Human Resource Management in Smart Tourism and Sustainable Development: A Study on the Hotel and Restaurant Industry in Vietnam	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Proceedings Smart tourism and sustainable development: potentials, opportunities and challenges, ISBN 978-604-43-1608-6			pp. 483-491	03/2024
31	Corporate Social Responsibility And Green Marketing In The Context Of Sustainable Development: A Case Study Of The Vietnamese	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Commerce and Distribution (CODI 2024), ISBN 978-604-492-113-6			pp. 92-99	05/2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Textile Industry							
32	A Study of Factors Influencing Purchase Intentions at Mobile Phone Stores in the Digital Age	2	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Proceedings International Conference on Social-economics and Environmental Issues in Development (ICSEED), ISBN: 978-604-79-4446-0			pp. 652-665	06/2024
33	Human resource development towards sustainable development: a case study of the public sector in Binh Duong province	2	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Proceedings International Conference on Economics, ISBN: 978-604-346-312-5			pp. 193-199	06/2024
34	Management of transfer pricing among FDI enterprises in vietnam aimed at sustainable development	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Proceedings International Conference on Economics, ISBN: 978-604-346-312-5			pp. 200-205	06/2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 07 (04; 05; 06; 07; 08; 09; 10)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng chương trình đào tạo: Rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học Hải quan XNK đại trà	Tham gia	1128/QĐ-ĐHTCM ngày 28/5/2021	Trường Đại học Tài chính – Marketing	1642/QĐ-ĐHTCM ngày 24/9/2021	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT
(UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng
ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:
.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:
.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Trần Nguyễn Khánh Hải